

BÁO CÁO
SƠ KẾT NĂM HỌC 2020– 2021

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020- 2021 trường Tiểu học Kim Đồng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong học kỳ I năm học 2020 - 2021 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020-2021

I. Đặc điểm tình hình chung của nhà trường

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, của cấp ủy Đảng, Chính quyền và sự đồng tình ủng hộ của các tổ chức đoàn thể xã Thượng Yên Công, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đội ngũ giáo viên phần lớn có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, tâm huyết.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy - học trong giai đoạn đổi mới.

- Học sinh có ý thức học tập, có nề nếp kỷ cương, mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp. Học sinh nắm vững cách học và thông thạo phương pháp học theo nhóm.

- Các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ ,Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Các hội đồng tư vấn trong nhà trường các tổ chuyên môn và nghiệp vụ được tổ chức chặt chẽ và hoạt động theo Điều lệ của trường tiểu học, đã có những đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, nhất trí, luôn đoàn kết, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học đề ra.

2. Khó khăn

- Toàn trường có $231/386 = 59,8$ học sinh dân tộc thiểu số, vốn từ tiếng Việt của các em rất hạn chế, khả năng tiếp thu của học sinh còn chậm, nên ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng dạy và học của nhà trường.

- Nhà trường chưa có đủ phòng học bộ môn, phòng học đa năng để học sinh tham gia các hoạt động rèn luyện thể lực, hoạt động ngoại khóa.

- Một số giáo viên trẻ mới vào nghề, việc vận dụng các phương pháp dạy học và năng lực chuyên môn còn hạn chế, chưa quan tâm đến dạy học theo hướng đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng hình thành và phát triển năng lực học sinh. Nhiều giáo viên đang trong độ tuổi sinh đẻ và nuôi con

nhỏ nên có phần ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc, trong năm học trường có 01 đồng chí nghỉ thai sản.

- Trường đóng trên địa bàn xã nghèo, một bộ phận không nhỏ nhân dân không có việc làm ổn định nên công tác xã hội hóa giáo dục gặp khó khăn

3. Tình hình đội ngũ

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	Đại học, SĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
22	10	10	2	21	15	2	18	2

4. Tình hình lớp - học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Khuyết tật
1	3	83	36	3
2	2	76	32	3
3	3	86	42	1
4	2	69	35	1
5	2	71	33	1
Tổng số	12	385	178	9

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2020 – 2021

1. Công tác tổ chức và quản trị nhà trường

1.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường

- Năm học 2020 – 2021, trường tiểu học Kim Đồng có cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Bao gồm CBQL và các hội đồng trong trường (HĐ trường, HĐ thi đua – khen thưởng, các HĐ tư vấn...). Các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng GD của nhà trường.

- Các tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường hoạt động đều tay, đảm bảo hiệu quả công tác. Năm 2020 chi bộ Đảng được công nhận HTXSNNV

- Năm học 2020 – 2021, nhà trường thành lập 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo đúng Điều lệ.

1.2. Lớp học, số học sinh

- Năm học 2020– 2021, nhà trường có tổng số 386 học sinh, được phân bổ vào 12 lớp, đến tháng 10 năm 2020 có 01 học sinh xin chuyển trường về tỉnh Bắc Giang. Cơ bản số HS trên mỗi lớp đảm bảo theo đúng Điều lệ.

- Các lớp học được tổ chức theo đúng Điều lệ và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ qua đó phát huy được vai trò của HS trong lớp.

1.3. Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- Số thành viên trong các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đảm bảo đúng quy định.
- Các tổ chuyên môn có tổ trưởng, tổ phó theo quy định.
- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động từng tuần, tháng, học kì bám sát theo kế hoạch chuyên môn của nhà trường. Mỗi tháng tổ chuyên môn sinh hoạt định kì 02 lần/tháng, thường xuyên có sự rà soát và điều chỉnh kế hoạch hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động đúng theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và quản lý của nhà trường. Trong học kỳ I, các tổ chuyên môn đã tổ chức tốt các chuyên đề cấp tổ, cấp trường: Hướng dẫn học sinh học tập môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, Hướng dẫn học sinh học tập môn Tự nhiên xã hội theo hướng dạy lồng ghép theo chủ đề lớp 2, Dạy học lịch sử theo hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh, Nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp thông qua tiết SHTT theo chủ đề.

- Nhà trường tập trung chỉ đạo thực hiện tốt tiết sinh hoạt lớp minh họa cho chuyên đề cấp thành phố: Tổ chức tiết sinh hoạt lớp gắn với sinh hoạt theo chủ đề dân tiếp cận chương trình của hoạt động trải nghiệm (ngày 27/11/2020).

1.4. Việc chấp hành các chính sách của Đảng, cơ quan quản lý cấp trên và thực hiện quy chế dân chủ

- Trong học kỳ I, nhà trường chấp hành đầy đủ các chỉ thị nghị quyết của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.
- Nhà trường chấp hành nghiêm túc công tác thông tin báo cáo và công khai theo quy định.
- Thông qua HNVC từ cấp tổ đến cấp trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.
- Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.
- Nhà trường đã phối hợp cùng với Công đoàn nhà trường triển khai tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Trong học kỳ I, không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo; không xảy ra mất đoàn kết nội bộ.

1.5. Công tác quản lý hành chính, tài chính – tài sản, thực hiện các phong trào thi đua

a. Công tác quản lý hành chính

Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Hướng dẫn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019 về Hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách; Công văn số 985/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn

bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Hiệu trưởng chỉ đạo chuyên môn và GV, NV nhà trường thực hiện quyết định số 138/QĐ-THKĐ ngày 04/9/2020 về việc ban hành danh mục hồ sơ sổ sách năm học 2020-2021.

- Nhà trường tổ chức quản lý tài khoản trực tuyến kế hoạch bài học của giáo viên theo đơn vị tổ chuyên môn. Trên drive có 02 tổ chuyên môn: tổ 1-2-3; tổ 4&5; Ban giám hiệu theo cấu trúc thư mục quản lý Kế hoạch bài học của nhà trường: TRUONG TIEU HOC KIM DONG-UONG BINH NAM HOC2020-2021\TO1-2-3\TO4-5\TenGiao vien.

- Hiện nay còn 01 đồng chí GV không soạn bài vì tính do chưa đủ điều kiện về chuyên môn, năng lực nên cần dành nhiều thời gian để nghiên cứu chuyên môn.

b. Công tác quản lý tài chính, tài sản

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Công tác tài chính trong nhà trường được sử dụng đúng mục đích, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Công tác quản lý tài chính tài sản của nhà trường đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin thông qua các phần mềm quản lý (Misa).

- Vào đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thu chi các khoản ngoài ngân sách theo quy định để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

- Trong học kỳ, nhà trường không vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản theo biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền.

c. Các phong trào thi đua

- Ngay từ đầu năm nhà trường đã triển khai đến toàn thể cán bộ giáo viên thực hiện tốt, có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành phát động như: Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; Tiếp tục thực hiện một số nội dung của phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thông qua Hội thi trang trí lớp học thân thiện, các hoạt động ngoại khóa... Triển khai phát động phong trào thi đua chào mừng 38 năm ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11/2020 đạt kết quả cao.

- Nhà trường tổ chức để học sinh đăng kí tham gia Ngày hội Viết chữ đẹp và trình bày bài đẹp cho giáo viên, học sinh cấp Tiểu học. Kết quả phân dự thi của

HS có 31/385 HS đạt giải chiếm 8,1%. Qua hội thi góp phần rèn cho HS có ý thức giữ gìn sách vở và kỹ năng viết chữ- trình bày bài đẹp của HS.

1.6. Quản lý các hoạt động giáo dục, cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh

- Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học bám sát theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế đơn vị; tổ chức triển khai kế hoạch đến toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường. Qua năm học, các hoạt động của nhà trường đã thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra và đạt kết quả tốt.

- Việc quản lý các hoạt động giáo dục được thực hiện có hiệu quả qua hoạt động kiểm tra nội bộ của đơn vị. Qua hoạt động kiểm tra, kế hoạch GD của nhà trường luôn được rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời thông qua các cuộc họp giao ban tuần, tháng.

- Các hoạt động giáo dục của nhà trường được quản lý thông qua hệ thống hồ sơ quản lý khoa học, đảm bảo.

- Trong năm học, thông qua các cuộc họp giao ban HĐSP hàng tháng, nhà trường đều thực hiện tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục đồng thời xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thông qua hoạt động BDTX, sinh chuyên môn, các chuyên đề, ...

- Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

- Thông qua các cuộc họp, đặc biệt qua Hội nghị CBVCNLD, các chuyên đề nhà trường đã phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.7. Công tác đảm bảo ANTT, an toàn cho HS

- Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và phổ biến đến CBGVNV và HS các kế hoạch, phương án hướng dẫn về đảm bảo ANTT, PCTNTT, trường học an toàn. Trong năm, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất ANTT và tai nạn thương tích cho GV và học sinh và đủ điều kiện đề nghị UBND thành phố công nhận trường học đạt tiêu chuẩn về ANTT và phòng chống TNTT.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

- Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường.

- Nhà trường đã chỉ đạo TPT, nhân viên y tế xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các kế hoạch để phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng

chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Kết quả trong học kỳ I, không có sự việc đáng tiếc xảy ra trong nhà trường.

- Công tác tuyên truyền cho HS về giới, bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh đã phát huy hiệu quả, Trong năm, không có hiện tượng kì thị về giới và bạo lực học đường xảy ra trong và ngoài nhà trường. Đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, không để xảy dịch bệnh Covid-19 trong nhà trường, tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng học tập cho các em học sinh, cuối năm học đã hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch nhiệm vụ của năm học đề ra, giữ vững khối đoàn kết nội bộ trong đơn vị.

1.8. Việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong năm học

-Học kỳ I, năm học 2020 – 2021, nhà trường đã thực hiện đúng theo các mục tiêu, các giải pháp trong phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2020 đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt;

-Tháng 12 năm 2020, nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025. Kế hoạch được lấy ý kiến góp ý và thống nhất của Chi bộ, Hội đồng trường, Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

2. Về đội ngũ CBGL, GV, NV và học sinh

2.1. Cán bộ quản lý

- Đội ngũ CBQL của nhà trường có đủ theo Điều lệ trường tiểu học, trình độ đào tạo đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn QG mức độ 2. CBQL được đánh giá đạt Tốt theo Chuẩn HT và PHT.

- CBQL tham gia tập huấn đầy đủ các lớp BD về chuyên môn do Phòng GD&ĐT tổ chức, có năng lực trong công tác điều hành chỉ đạo nhà trường.

2.2. Giáo viên

Tổng số giáo viên đến tháng 12/2020: 18 đ/c. Trong đó:

- GV văn hoá: 14 đồng chí;
- GVBM: 04 đồng chí (Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, TD);
- TPT: 01 đồng chí(*GV kiêm nhiệm*)

Trong học kỳ I, nhà trường đã tiến hành tổ chức Hội thi GVCN giỏi, tham gia thi GVDG cấp tỉnh. Kết quả đã có 11/12 giáo viên đạt danh hiệu GVCNG cấp trường; 02 GV đạt danh hiệu GVDG cấp tỉnh.

GV của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trong năm học không có giáo viên nào vi phạm phải bị xử lí kỉ luật.

2.3. Nhân viên

Tổng số nhân viên: 02 người. Bao gồm: Kế toán – hành chính; TV-TB – Thủ quỹ - Văn thư.

Việc phân công nhiệm vụ cho các nhân viên phù hợp với năng lực và chuyên môn của từng người, qua đó đã phát huy hiệu quả trong công việc.

Trong năm, nhà trường đã tổ chức cho đội ngũ nhân viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn do các cấp quản lý giáo dục tổ chức, qua đó nhân viên của nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Nhà trường đã đảm bảo đầy đủ các quyền, chế độ chính sách theo quy định cho nhân viên. Trong năm học, không có nhân viên nào vi phạm phải bị xử lý kỉ luật.

2.4. Học sinh

Năm học 2020 - 2021, nhà trường huy động được 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng đến cuối Học kỳ I là: 383/386 HS (*03 Hs chuyển trường*).

Cùng với các trường trên địa bàn xã làm tốt công tác giữ chuẩn Phổ cập GDTH đúng độ tuổi năm 2020; Hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp trên tiếp tục công nhận đạt chuẩn phổ cập GDTH đúng độ tuổi cấp độ 3.

Chất lượng giáo dục trong học kỳ I năm học 2020-2021(*Phụ lục 1*)

- Số HS chưa hoàn thành môn Toán: 09HS
- Số HS chưa hoàn thành môn tiếng Việt: 10HS
- Số HS chưa hoàn thành môn Khoa học: 02HS

Số học sinh chưa hoàn thành môn Toán, tiếng Việt còn chiếm từ 2,3%-2,5%, trong HK2 cần có các biện pháp kèm cặp, bổ sung kiến thức để tăng tỉ lệ HS hoàn thành môn học và các hoạt động giáo dục.

3. Cơ sở vật chất

3.1. Khuôn viên nhà trường

- Nhà trường có tổng diện tích là 6534,1m², đạt 17,8 m²/ HS. Diện tích sân chơi đạt hơn 2400 m², khu bãi tập GDTC hơn 1000 m² đảm bảo cho HS được vui chơi, luyện tập thường xuyên.

- Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

- Nhà trường có hệ thống cây xanh bóng mát, vườn hoa đảm bảo trường học thân thiện.

- Hệ thống cổng trường, tường rào đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

3.2. Phòng học, bảng, bàn ghế học sinh

- Tổng số phòng học: 12 phòng. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, diện tích 50m²/ phòng.

- Tổng số bàn ghế học sinh: 280 bộ trong đó có 165 bộ bàn ghế rời dành cho học sinh khối 1, 2.

- Tổng số bàn ghế GV: 12 bộ/12 phòng học.

- Bảng lớp: 14 bảng/ 14 phòng (*02 phòng học bộ môn*)

Phòng học, bàn ghế và bảng lớp đảm bảo theo quy định tại TT liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Phòng học có hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

3.3. Phòng chức năng, hành chính quản trị

- Phòng Tin học: 01 phòng;
- Phòng ăn HS: 0 phòng;
- Phòng thư viện: 01 phòng;
- Phòng y tế: 01 phòng;
- Phòng tiếng Anh: 01 phòng;
- Phòng trải nghiệm robotic: 01 phòng
- Phòng TBDH: 01 phòng;
- Các phòng hành chính, quản trị: 05 phòng.

Hệ thống các phòng chức năng, phòng hành chính quản trị đảm bảo theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn QG mức độ 2.

Phòng y tế của nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị, thuốc thiết yếu theo quy định, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe học sinh và sơ cứu khi có sự cố về sức khỏe học sinh.

Hệ thống máy móc văn phòng, internet của nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu công tác.

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3.4. Các công trình phụ trợ

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

- Nhà vệ sinh học sinh: 01 nhà vệ sinh, nam nữ riêng biệt.
- Nhà vệ sinh giáo viên: 01 nhà riêng biệt
- Nhà để xe cán bộ giáo viên: 60 m²;
- Nhà để xe học sinh: 60 m²;

Các công trình phụ trợ của nhà trường đảm bảo, đáp ứng nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hệ thống nước máy, hệ thống thoát nước và thu gom rác của nhà trường đảm bảo theo quy định.

3.5. Thư viện

- Thư viện nhà trường được đầu tư các trang thiết bị, sách báo mang tính hiện đại, đáp ứng thư viện tiên tiến trường phổ thông.

- Thư viện của nhà trường có đầy đủ sách báo, được bổ sung đầy đủ vào đầu năm học. Hoạt động của thư viện đảm bảo, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

- Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3.6. Thiết bị

- Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

- Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

- Nhà trường có đầy đủ các đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên một số đồ dùng được trang bị đã lâu, nên xuống cấp, hỏng hóc không đáp ứng được nhu cầu dạy học.

- Trong năm, nhà trường đầu tư, bổ sung mua sắm thêm một số TBDH có chất lượng được bổ sung vào kho thiết bị dạy học của nhà trường.

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Hàng tuần, giáo viên lập phiếu mượn và thực hiện mượn trả đồ dùng và sử dụng trong các tiết dạy theo đúng quy định, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tháng 11/2020 nhà trường phát động Hội thi làm đồ dùng dạy học, qua Hội thi nhiều đồ dùng dạy học có giá trị thẩm mỹ và sáng tạo được các đồng chí GV nghiên cứu, đầu tư để phục vụ cho công tác giảng dạy cũng như tạo hứng thú học tập cho HS. Nhà trường giao cho nhân viên thiết bị quản lý và theo dõi việc sử dụng của GV trong giảng dạy.

4. Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

4.1. Ban đại diện CMHS

- Vào đầu năm học, nhà trường đã tổ chức họp CMHS các lớp, thông qua cuộc họp đầu năm đã bầu ra ban đại diện CMHS mỗi lớp 03 thành viên. Nhà trường tiến hành họp Ban đại diện CMHS các lớp để bầu Ban đại diện CMHS trường gồm 03 thành viên.

- Ban đại diện CMHS nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ của Bộ GD&ĐT, nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường hoạt động đúng quy định; công tác phối kết hợp giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường đạt hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường.

- Trong học kỳ I, nhà trường cùng với Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS trường đã tổ chức họp 02 lần (đầu năm học, cuối học kỳ 1) để thông báo tình hình của nhà trường, trao đổi, bàn các biện pháp giáo dục học sinh đạt hiệu quả.

- Ban đại diện CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn,

tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường.

4.2. Công tác tham mưu với chính quyền địa phương

- Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng nhà trường thành đơn vị văn hóa tiêu biểu của địa phương.

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường đã tiếp tục tham mưu, phối hợp với UBND xã, Công an và Y tế trong công tác giáo dục học sinh. Đồng thời vào đầu năm học, nhà trường cũng đã đề nghị UBND xã tặng quà cho HS nghèo sách vở và đồ dùng học tập với tổng kinh phí trên 3.000.000đồng.

- Nhà trường luôn phối hợp với các tổ chức chính trị, đoàn thể tại xã để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, không xảy ra các tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường.

4.3. Công tác giáo dục truyền thống, lịch sử

- Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục cho HS về Danh thắng Yên Tử theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT;

- TPT đã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch của Liên đội để chăm sóc; tổ chức cho HS khối 2, 3 tham gia hoạt động trải nghiệm, dâng hương tại đài tưởng niệm Liệt sĩ xã Thượng Yên Công.

- Trong các cuộc họp PHHS đầu năm nhà trường đã tiến hành phổ biến cho CMHS về nội dung, PP và cách đánh giá học sinh, triển khai chương trình GDPT 2018 (TT 22/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; thông tư 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 quy định về đánh giá HS), tạo điều kiện cho CMHS và cộng đồng tham gia vào mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

4.4. Công tác xã hội hóa giáo dục

Nhà trường luôn tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả, phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức tốt công tác khuyến học, thường xuyên tổ chức tốt các hoạt động khen thưởng học sinh có thành tích trong các năm học, tặng quà cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp lễ khai giảng đầu năm học, dịp tết Nguyên đán, sơ kết năm học.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước tới HS, phụ huynh, nhân dân, giúp mọi người hiểu và thực hiện đúng, làm tốt công tác tuyên truyền về chương trình GDPT 2018, việc tiếp cận với CNTT trong học tập, trong học kỳ I có nhiều nhà hảo tâm đã tặng quà cho học sinh các lớp, cụ thể đã tặng 09 ti vi cho 9 lớp học, 06 điều hòa cho 3 lớp 1, ngoài ra phụ huynh còn hỗ trợ giáo viên trong việc trang trí góc thiên nhiên, góc cộng đồng tại các lớp học. Số hiện vật xã hội hóa được trong học kỳ I có giá trị 118.720.000đồng.

5. Hoạt động và kết quả giáo dục

5.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

5.1.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1

- Nhà trường tổ chức dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 896/PGDĐT ngày 18/9/2019 về hướng dẫn giảng dạy môn tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Hướng dẫn 1231/HD-PGDĐT ngày 11/11/2019 về hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021 và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Phân công đồng chí PHT xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và phải đảm bảo các yêu cầu:

+ Các môn học Đạo đức, Tự nhiên- Xã hội, Mĩ thuật, Âm nhạc và Giáo dục thể chất,.. được phép linh hoạt dạy học theo chủ đề, chủ điểm. Môn Tiếng Việt và Toán thực hiện theo cấu trúc thiết kế của sách giáo khoa để đảm bảo tính logic của cấu tạo số, phép tính, các yếu tố hình học, đo lường... trong môn Toán và cấu tạo chữ cái, vần, âm, tiếng, chữ viết trong môn Tiếng Việt.

+ Nội dung giáo dục địa phương là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường,... Nội dung này được tích hợp với các môn học và hoạt động trải nghiệm.

+ Thời khóa biểu phải đảm bảo: các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT 2018 được ưu tiên xếp vào thời gian học chính khóa; các hoạt động củng cố để bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh và các hoạt động giáo dục không bắt buộc được xếp vào buổi học 2 trong ngày.

5.1.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4, 5.

- Thực hiện đúng, đủ theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về chương trình GDPT;

** Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học*

+ Việc rà soát, đối chiếu nội dung các bài học trong sách giáo khoa với các chủ đề tương ứng trong chương trình môn học để tinh giản những nội dung dạy học vượt quá yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu đã được thông nhất.

+ Các tổ chuyên môn, phân công giáo viên rà soát, điều chỉnh và sắp xếp các bài học theo chủ đề của các tổ chuyên môn, nhà trường xây dựng phân phối chương trình, khung kế hoạch giáo dục môn học theo từng khối lớp, được trình bày thành bảng các bài học đã được xây dựng sau khi tinh giản nội dung và sắp xếp theo thời gian thực hiện. Tích hợp các nội dung giáo dục (*học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục Quốc phòng và An ninh; giáo dục An toàn giao thông, bảo vệ môi trường bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới,*

biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; ...) vào các môn học và hoạt động giáo dục, việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên. Phân phối chương trình, khung kế hoạch giáo dục môn học theo từng khối lớp, được trình bày thành bảng các bài học đã được xây dựng sau khi tinh giản nội dung và sắp xếp theo thời gian thực hiện. Mỗi bài học nêu rõ tên bài, thời lượng và mạch nội dung kiến thức; yêu cầu cần đạt theo chương trình.

**Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục*

a. Các hoạt động giáo dục bắt buộc: Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể (2 tiết/tuần); giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng); bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường.

- Hoạt động giáo dục tập thể: thời lượng 02 tiết/tuần, gồm:

+ Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: thời lượng 1 tiết/tuần.

+ Hoạt động sinh hoạt lớp: thời lượng 1 tiết/tuần.

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: 4 tiết/tháng.

b. Các hoạt động giáo dục không bắt buộc (hoạt động ngoài giờ chính khóa).

- Được cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia, nhà trường xây dựng và triển khai Đề án dạy ngoại ngữ có yếu tố nước ngoài đối với học sinh lớp 3-4-5 (01 tiết/ tuần) và hoạt động dạy kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa với học sinh lớp 1-5 (01 tiết/ tuần) theo đúng Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Do dịch bệnh covid-19, giáo viên người nước ngoài không nhập cảnh được vào Việt Nam nên kế hoạch tổ chức Đề án dạy ngoại ngữ có yếu tố nước ngoài đối với học sinh lớp 3-4-5 không triển khai được trong năm học 2020-2021.

+ Thời khóa biểu phải đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

5.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Nhà trường đã chỉ đạo TPT và Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp xây dựng các kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoài giờ cho HS trong học kỳ I đã huy động được đông đảo HS tham gia cũng như qua đó phát huy sở trường của từng đối tượng HS thông qua từng hoạt động.

- Trong năm, nhà trường đã tổ chức thành công các hoạt động ngoài giờ theo kế hoạch như: Hội thi Văn nghệ chào mừng ngày NGNV 20-11; Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường với các môn thi đấu theo Điều lệ của Phòng GD&ĐT, Ngoại khoá tìm hiểu ATGT, Phòng chống đuối nước, xâm hại trẻ em, ... Thông qua các hoạt động ngoài giờ, HS được tham gia các hoạt động VHVN, TDTT từ đó góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và nâng cao chất lượng giáo dục.

5.3. Công tác PCGD

- Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố, duy trì đạt chuẩn mức độ 3 vững chắc.

- Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phụ trách đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lí PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng bổ sung CSVC (*bổ sung bàn ghế, trang thiết bị dạy học..*); bồi dưỡng đội ngũ đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn của trường chuẩn QG mức độ II;

- Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong quá trình học tập (*tặng quà HS nhân ngày khai giảng, tết Nguyên đán, động viên học sinh trong quá trình học tập, chi trả đầy đủ kinh phí hỗ trợ học tập của Nhà nước...*).

5.4. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, GDTC, GDBVMT

- Nhân viên y tế kiêm nhiệm của nhà trường phối hợp tốt với GVCN để tổ chức giáo dục ý thức chăm sóc SKHS thông qua các buổi tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phát thanh măng non, các bài học về sức khỏe trong chương trình giáo dục;

- Đầu năm học, nhà trường đã phối hợp với trạm y tế xã tổ chức kiểm tra, phân loại sức khỏe cho 100% HS nhà trường;

- Các hoạt động giáo dục BVMT được lồng ghép trong các môn học, đồng thời tổ chức nhiều học động cho HS tham gia BVMT như “một phút sạch trường”; phân công nhiệm vụ và khu vực cho từng lớp trồng, chăm sóc công trình măng non, trang trí góc thiên nhiên, môi trường lớp học. Thông qua các hoạt động này, giáo dục tốt cho HS về ý thức giữ gìn vào bảo vệ môi trường.

5.5. Giáo dục kỹ năng sống

- Nhà trường thực hiện có hiệu quả giáo dục kỹ năng sống tích hợp vào các tiết học và các tiết sinh hoạt tập thể phù hợp, thời lượng 2 tiết/tháng với những chủ đề như: kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, kỹ năng giao tiếp nơi công cộng, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng hợp tác, kỹ năng giải thích, thuyết phục người khác...

- Trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, HS được tạo cơ hội tham gia và quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo;

- Giáo viên luôn tích cực động viên, phát động học sinh tự làm đồ dùng học tập bằng các vật liệu rẻ tiền để kiểm để nâng cao chất lượng học tập cho HS.

6. Đánh giá chung

6.1. Ưu điểm

Trong học kỳ vừa qua nhà trường đã có nhiều cố gắng chỉ đạo các hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch đề ra. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành giảm rõ nét. Các tổ khối chuyên môn hoạt động tương đối đều tay mang lại hiệu quả cao. Việc mở các chuyên đề đã có sự đầu tư và bước đầu GV trong các tổ chuyên môn đã có sự chuyển biến trong nhận thức, việc vận dụng PPDH theo định hướng PTNLHS đã được GV tiếp thu, lĩnh hội. Đội ngũ giáo viên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, ATGT. Các dịch bệnh diễn biến phức tạp, giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì và có hiệu quả, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang.

6.2. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng đội ngũ GV không đồng đều, một số GV trẻ còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ trong giảng dạy (*khả năng ứng dụng CNTT, đổi mới PP và HTCTDH theo hướng phát triển NLHS, sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực...*);

- CSVC và trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng được so với nhu cầu dạy học (*phòng học chức năng, các thiết bị dạy học hiện đại, đồ dùng dạy học...*);

- Công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho HS còn hạn chế do nhà trường không có nhân viên y tế, GV kiêm nhiệm công tác y tế không có chuyên môn nghiệp vụ;

Phần thứ hai: PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

I. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- Hoàn thành nhiệm vụ năm học, hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đã đề ra cho năm học 2020-2021.

- Thực hiện rà soát; tăng cường cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT

- Tổ chức tốt kiểm tra định kỳ cuối năm và bàn giao chất lượng.

- Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch đánh giá toàn diện giáo viên, đánh giá chuẩn nghề nghiệp đối với cán bộ quản lý và giáo viên.

- Nâng cao chất lượng dạy và học; tăng cường công tác kiểm tra;

- Tổ chức phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong học kỳ II (3/2; 8/3; 26/3; 19/5);

- Tổ chức tốt các chuyên đề cấp trường, cấp tổ và các hội thi theo kế hoạch của nhà trường và của PGD;

- Thực hiện nghiêm túc các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.

- Tiếp tục tuyên truyền giá trị khu danh thắng Yên Tử, thực hiện dạy học kỹ năng sống, dạy học theo sách "Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống, Giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh, tổ chức

- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền phòng ngừa các dịch bệnh, phối hợp với Y tế xã để chăm sóc sức khỏe cho học sinh, đảm bảo vệ sinh an toàn trong nhà trường.

II. NHỮNG GIẢI PHÁP CỤ THỂ

- Thực hiện chương trình học kỳ II bắt đầu từ 11/01/2021.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của đảng viên trong nhà trường.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt trong nhà trường.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động do ngành phát động.

- Tổ chức tổng kết năm học;

- Thu thập minh chứng, viết báo cáo tự đánh giá năm học 2020-2021.

- Tăng cường hoạt động chuyên môn. Kiểm tra, động viên phong trào thi đua, tiếp tục đổi mới phương pháp sinh hoạt chuyên môn, khuyến khích soạn giáo án trên máy vi tính, tổ chức tốt các chuyên đề.

- Hoàn thành nhiệm vụ năm học, hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đã đề ra cho năm học 2020-2021.

- Tổ chức tốt kiểm tra định kỳ cuối năm và bàn giao chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra toàn diện, chuyên đề đối với giáo viên. Có đánh giá cụ thể và có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ để nâng cao tay nghề cho giáo viên.

- Nâng cao chất lượng của phong trào Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực trong từng lớp, từng giáo viên.

Phần thứ ba

NHỮNG KIẾN NGHỊ

Nhà trường kính trình Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí xem xét, tạo điều kiện kiểm tra an toàn hệ thống tường bao và sửa hệ thống cửa của khu nhà hiệu bộ và dãy phòng học được xây từ năm 2011; lợp lại mái chống nóng đã xuống cấp và sơn sửa lại dãy nhà học 2 tầng cũ, xây kè móng hệ thống tường bao xung quanh trường để đảm bảo tốt cơ sở vật chất, an ninh, trật tự góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Uông Bí (B/c);
- UBND xã Thượng Yên Công (B/c);
- PHT, Các tổ chuyên môn trong trường(t/h);
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Hồng Luyến

BÁO CÁO THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG HỌC SINH TIỂU HỌC

Cuối kỳ I năm học: 2020-2021

Tiểu học Kim Đồng - Uông Bí

	Tổng số	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I. Tổng số HS xếp loại cuối năm						
Chia ra: - Hoàn thành chương trình lớp học						
- Chưa hoàn thành chương trình lớp học						
Khen thưởng						
II. Tổng số HS xếp loại môn học	385	83	76	86	69	71
1. Toán	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	101	33	18	25	10	15
- Hoàn thành	275	48	58	58	55	56
- Chưa hoàn thành	9	2		3	4	
2. Tiếng Việt	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	69	19	14	11	13	12
- Hoàn thành	306	62	62	71	52	59
- Chưa hoàn thành	10	2		4	4	
3. Khoa học	140				69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	56	x	x	x	12	44
- Hoàn thành	82				55	27
- Chưa hoàn thành	2	x	x	x	2	
4. Lịch sử & Địa lý	140				69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	41	x	x	x	26	15
- Hoàn thành	99				43	56
- Chưa hoàn thành		x	x	x		
5. Ngoại ngữ	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	122	35	22	31	19	15
- Hoàn thành	263	48	54	55	50	56
- Chưa hoàn thành						
6. Tiếng dân tộc						
Chia ra: - Hoàn thành tốt						
- Hoàn thành						
- Chưa hoàn thành						
7. Tin học	226			86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	113			37	44	32
- Hoàn thành	113			49	25	39
- Chưa hoàn thành						
8. Đạo đức	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	183	46	37	41	31	28
- Hoàn thành	202	37	39	45	38	43

- Chưa hoàn thành						
9. Tự nhiên và Xã hội	245	83	76	86		
Chia ra: - Hoàn thành tốt	114	41	35	38	x	x
- Hoàn thành	131	42	41	48		
- Chưa hoàn thành					x	x
10. Âm nhạc	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	141	39	29	30	23	20
- Hoàn thành	244	44	47	56	46	51
- Chưa hoàn thành						
11. Mĩ thuật	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	163	41	36	35	26	25
- Hoàn thành	222	42	40	51	43	46
- Chưa hoàn thành						
12. Thủ công	162		76	86		
Chia ra: - Hoàn thành tốt	74		31	43	x	x
- Hoàn thành	88		45	43		
- Chưa hoàn thành					x	x
13. Kỹ thuật	140	x	x	x	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	48	x	x	x	22	26
- Hoàn thành	92	x	x	x	47	45
- Chưa hoàn thành		x	x	x		
14. Thể dục	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	144	30	30	32	24	28
- Hoàn thành	241	53	46	54	45	43
- Chưa hoàn thành						
III. Về năng lực						
1. Tự phục vụ	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	142		37	44	33	28
- Đạt	160		39	42	36	43
- Cần cố gắng						
2. Hợp tác	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	133		35	37	26	35
- Đạt	169		41	49	43	36
- Cần cố gắng						
3. Tự học giải quyết vấn đề	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	26		10	6	4	6
- Đạt	262		66	74	57	65
- Cần cố gắng	14			6	8	
IV. Về phẩm chất						
1. Chăm học chăm làm	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	40		10	6	8	16
- Đạt	247		66	73	53	55
- Cần cố gắng	15			7	8	

2. Tự tin trách nhiệm	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	134		31	41	32	30
- Đạt	168		45	45	37	41
- Cần cố gắng						
3. Trung thực kỷ luật	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	156		38	47	34	37
- Đạt	146		38	39	35	34
- Cần cố gắng						
4. Đoàn kết yêu thương	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	173		44	55	38	36
- Đạt	129		32	31	31	35
- Cần cố gắng						